

Số: /BC-STNMT

Thái Bình, ngày tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phục vụ kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV (thời gian từ 01/8/2021 đến 31/7/2022)

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Văn bản số 534/TTr-NV5 ngày 21/7/2022 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 4 Quốc hội số XV; Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan; thực hiện quán triệt Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan^[1] tới công chức, viên chức và người lao động; rà soát, bổ sung và triển khai thực hiện nghiêm túc. Ngày 26/4/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-STNMT về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022.

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của của cơ quan cấp trên^[2].

^[1] Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành, đảm bảo yêu cầu phù hợp thực tế của đơn vị và quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí; Công văn số 315/STNMT-VP ngày 23/02/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về tăng cường giai quyết công việc và phòng chống Covid-19.

^[2] Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Công văn số 1521-CV/TU ngày 27/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công điện số 724/CD-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 09/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 769/CT-TTg ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra, Văn bản số 3058/BTNMT-TTr

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thường xuyên tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị về các hành vi vi phạm pháp luật đất đai, môi trường, tài nguyên nước khoáng sản... và các biểu hiện những nhiễu, tiêu cực trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Bình qua đường dây nóng của Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Hằng tuần công khai kết quả giải quyết công việc của các phòng, đơn vị; kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Cơ quan Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường (Quyết định số 70/QĐ-STNMT ngày 01/4/2021).

Thực hiện các quy chế Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành: Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Quy chế quản lý, sử dụng điện của Sở. Các văn bản đều được công khai từ khâu xây dựng lấy ý kiến tham gia dự thảo đến phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong các Hội nghị cán bộ, công chức hằng năm, trong các cuộc họp của các phòng, đơn vị và văn bản qua hệ thống mạng văn phòng nội bộ; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả và hoàn thành nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 199/QĐ-STNMT ngày 01/8/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy định về đạo đức nghề nghiệp đối với viên chức Sở Tài nguyên và Môi trường. Bên cạnh đó Lãnh đạo Sở thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử quy định tại Quyết định số 220/QĐ-STNMT ngày

ngày 27/6/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra ngành tài nguyên và môi trường; Công văn số 1606-CV/TU ngày 31/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Các Quyết định, Kế hoạch và Văn bản của UBND tỉnh gồm: Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 21/01/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 02/02/2021 về tổng kết chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 05/3/2021 về việc triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Văn bản số 835/UBND-NC ngày 09/3/2021 về việc triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Quyết định số 3562/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình; Công văn số 86/UBND-KSTTHC ngày 08/01/2021 về việc hướng dẫn thực hiện triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

16/10/2009 của Sở; Đạo đức nghề nghiệp theo Chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh của Đảng ủy Sở ban hành ngày 19/3/2012; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra ngành tài nguyên và môi trường theo chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 3058/BTNMT-TTr ngày 27/6/2019.

- Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Ngày 15/02/2022, Sở đã có Tờ trình số 89/TTr-STNMT trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Văn phòng Đăng ký đất đai Thái Bình thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Ngày 06/7/2022, Sở đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-STNMT về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2022. Ngày 07/7/2022, Sở đã ban hành Quyết định số 191/QĐ-STNMT về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2022. Ngoài ra, Đảng ủy, Lãnh đạo Sở thường xuyên theo dõi kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn công chức, viên chức thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; kịp thời phản ánh kết quả công tác, thiếu sót, khuyết điểm của cán bộ, nhân viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

- Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt: Thường xuyên rà soát, đánh giá TTHC, cử công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm soát TTHC, triển khai tổ chức thực hiện tiếp nhận trả kết quả TTHC trên dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4, xử lý phản ánh, kiến nghị quy trình hành chính,... Triển khai ký số toàn bộ các văn bản đi của Sở Tài nguyên và Môi trường (trừ các văn bản thanh quyết toán do yêu cầu của cơ quan tài chính, thuế,.. các văn bản gửi tới các tổ chức, cá nhân không tích hợp trong mạng văn phòng điện tử).

Công chức, viên chức được trang bị máy tính, ứng dụng hệ thống mạng để trao đổi, cập nhật thông tin và khai thác Internet phục vụ nhiệm vụ công tác được giao. Duy trì áp dụng mạng văn phòng điện tử liên thông vào công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; thường xuyên cập nhật, công khai văn bản và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý trên Cổng thông tin điện tử.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc trên hệ thống mạng; thành lập đường dây nóng với thiết bị hiện đại để tiếp thu, xử lý những thông tin của đại diện tổ chức, cá nhân phản ánh về vấn đề có liên quan đến lĩnh vực tài

nguyên, môi trường. Tăng cường thực hiện thanh toán bằng chuyển khoản, giám sát các khoản thanh toán tiền mặt.

- Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Nhìn chung công tác kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng thuộc diện phải minh bạch tài sản, thu nhập của Sở được chuẩn bị chu đáo, thực hiện nghiêm túc theo yêu cầu, đúng quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ:

Trong thời gian từ 01/8/2021 đến 31/7/2022, thông qua hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân về việc chấp hành pháp luật của các phòng, đơn vị thuộc sở, kết quả chưa phát hiện dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực.

- Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, UBKT Đảng ủy:

Trong thời gian từ 01/8/2021 đến 31/7/2022, Đảng ủy chưa phát hiện dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực của công chức, viên chức, đảng viên và người lao động của Sở.

- Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực qua công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Trong thời gian từ 01/8/2021 đến 31/7/2022, qua công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Sở Tài nguyên và Môi trường chưa phát hiện thấy vụ việc về tham nhũng, tiêu cực.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Đánh giá tình hình tham nhũng, tiêu cực

Trong thời gian từ 01/8/2021 đến 31/7/2022, Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở đã tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan và ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh, thực hiện tốt công tác phòng ngừa tham nhũng; thực hiện đồng bộ các giải pháp, lấy ngăn ngừa làm chính nên trong thời gian qua chưa có vụ việc tham nhũng, tiêu cực xảy ra; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã có những chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả nhất định trên cả hai mặt phòng và chống; việc thực hiện công tác PCTN, tiêu cực gắn với công tác chống lãng phí, thực hành tiết kiệm.

2. Dự báo tình hình tham nhũng, tiêu cực

Tình hình tham nhũng ít có khả năng xảy ra do cơ quan, đơn vị đã tập trung chỉ đạo công tác PCTN, tiêu cực đến từng phòng, cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục và học tập đến cán bộ, công chức, viên chức nhận thức và nắm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng về công tác PCTN; đồng thời, công tác phối hợp trong PCTN, tiêu cực giữa các phòng, đơn vị ngày càng chặt chẽ hơn.

Một số lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới là: Quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản (cát).

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

- Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về PCTN, tiêu cực. Các phòng, đơn vị đều triển khai thực hiện nghiêm túc, xem đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm.

- Ý thức trách nhiệm của các phòng, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong công tác PCTN, tiêu cực ngày càng nâng cao; công tác PCTN được đưa vào chương trình công tác và kiểm điểm, đánh giá theo quy định; công tác phối hợp trong PCTN giữa các phòng, đơn vị; ý thức đấu tranh PCTN của cán bộ, công chức ngày càng nâng cao trong mọi hoạt động của cơ quan, góp phần làm cho công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh ngày càng hiệu quả.

- Bên cạnh kết quả đạt được còn có hạn chế, khó khăn:

Công tác PCTN, tiêu cực là nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi chỉ đạo, điều hành, nỗ lực thực hiện của cả hệ thống chính trị, đất đai là lĩnh vực nhạy cảm, chính sách pháp luật thường xuyên thay đổi đòi hỏi phải có sự quan tâm phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong thực hiện phòng chống tham nhũng.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới.

- Tiếp tục tuyên truyền, thực hiện văn bản pháp luật về PCTN, tiêu cực và các văn bản mới ban hành; duy trì việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; thường xuyên quan tâm công tác đào tạo bồi dưỡng, giáo dục phẩm chất đạo đức lối sống cho cán bộ, công chức, viên chức làm cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức nhận thức sâu sắc, thiết thực về công tác PCTN, tiêu cực.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, chất lượng Kế hoạch thanh tra,

kiểm tra năm 2022 của Sở; giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo, nhất là tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra trên các lĩnh vực: công khai, minh bạch trong hoạt động, giải quyết các công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; minh bạch trong kê khai tài sản thu nhập; trách nhiệm giải trình của cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Các cấp ủy cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng và các quy định pháp luật có liên quan, gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác tự phê bình, phê bình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác phòng chống tham nhũng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành và các địa phương trong việc triển khai thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Thanh tra tỉnh tăng cường tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng chống tham nhũng phục vụ cuộc họp thứ 4 Quốc hội XV (thời gian từ 01/8/2021 đến 31/7/2022) của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Công thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TTr.

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Trường

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (THỜI GIAN TỪ 01/8/2021 ĐẾN 31/7/2022)

(Kèm theo Báo cáo số: BC-STNMT ngày/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Biểu số: 01/PCTN

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0

	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	89
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	55
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	-
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	-
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	90
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan	Vụ	0

	quản lý nhà nước		
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0

59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền	Triệu đồng	0

	Việt Nam)		
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Biểu số: 02/PCTN

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN
(THỜI GIAN TỪ 01/8/2021 ĐẾN 31/7/2022)**

(Kèm theo Báo cáo số: BC-STNMT ngày/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					
...					

Biểu số: 03/PCTN

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG
(THỜI GIAN TỪ 01/8/2021 ĐẾN 31/7/2022)**

(Kèm theo Báo cáo số: BC-STNMT ngày/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
...							
Tổng số:							